1. ..... bảo đảm
2. ..... ủy ban
3. ..... người được trao giải
4. ..... phản đối
5. ..... trưng bày
6. ..... người đam mê
7. ..... nhiệt tình
8. ..... hăng hái
9. ..... tránh làm gì
10. ..... đề nghị, ngỏ ý, cung cấp
11. ..... tận dụng
12. ..... đồng hồ báo thức
13. ..... cố lên, nhanh lên, thôi nào
14. ..... reo lên, đổ chuông
15. ..... cất đi, dọn đi
16. ..... bắt đầu/chiếm/ nhận/ tiếp tục
17. ..... ghét
18. ..... yêu thích
19. ..... trông mong
20. ..... giàu có
21. ..... dự báo thời tiết
22. ..... ánh sáng
23. ..... không khí
24. ..... rực rỡ
25. ..... hợp lý
26. ..... thích nghi
27. ..... tour du lịch sinh thái
28. ..... đồng bằng
29. ..... khám phá
30. ..... chợ nổi
31. ..... quan sát
32. ..... di sản văn hóa
33. ..... truyền lại
34. ..... phản ánh
35. ..... nghi thức
36. ..... lễ hội
37. ..... mối quan hệ xã hội
38. ..... bảo tồn
39. ..... hòa hợp
40. ..... sự trong sạch
41. ..... sự yên tĩnh

LIVEWORKSHEETS

42. ..... nghi thức
43. ..... dụng cụ
44. ..... sự tưởng nhớ
45. ..... bàn thờ
46. ..... tôn kính
47. ..... người đã chết
48. ..... đầu lâu, hộp sọ
49. ..... cử chỉ
50. ..... thiện chí
51. ..... công tắc, chuyển
52. ..... chế độ ăn chay
53. ..... ẩm thực, món ăn
54. ..... linh hoạt
55. ..... ban đầu
56. ..... cuối cùng

LIVEWORKSHEETS